

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 02/CONGTY279/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Thương mại và Chế biến Thực phẩm 279

Địa chỉ: Đội 2, Thôn Đại Lan, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0948.868.279 – 0916.724.639

Fax:

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 0110508212

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Ngày Cấp/Nơi

cấp: (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Muối CÀ PHÊ HOÀ TAN 279

2. Thành phần: Đường; Bột kem không sữa (Glucose syrup, Protein từ sữa – caseinates); Bột kem tạo bọt; Cà phê hoà tan (12%); Maltodextrin; Muối I-ốt (1%) và Hương cà phê bột tổng hợp.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

- Ngày sản xuất: In trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói:

+ Gói nhỏ: 10g, 12g, 16g, 20g hoặc tùy theo yêu cầu của khách hàng.

+ Gói to hoặc hộp to: 10 gói nhỏ, 16 gói nhỏ, 20 gói nhỏ, 30 gói nhỏ, 45 gói nhỏ hoặc tùy theo yêu cầu của khách hàng.

- Chất liệu bao bì:

+ Bao bì ngoài: Hộp giấy carton, phù hợp tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

+ Bao bì trực tiếp: Màng nhựa PE ghép nhôm, phù hợp tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

- Tên cơ sở sản xuất: Chi nhánh Công ty TNHH Sản xuất Chế biến Cà phê Lâm Lê.



- Địa chỉ cơ sở sản xuất: 81 Đường số 5, Phường 16, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa, cụ thể:

1. Tên sản phẩm thực phẩm: Muối CÀ PHÊ HOÀ TAN 279
2. Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa:
Công ty TNHH Thương mại và Chế biến Thực phẩm 279
Địa chỉ: Đội 2, Thôn Đại Lan, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 0948.868.279 – 0916.724.639
3. Xuất xứ hàng hóa: Việt Nam
4. Định lượng:
+ Gói nhỏ: 10g, 12g, 16g, 20g hoặc tùy theo yêu cầu của khách hàng.
+ Gói to hoặc hộp to: 10 gói nhỏ, 16 gói nhỏ, 20 gói nhỏ, 30 gói nhỏ, 45 gói nhỏ hoặc tùy theo yêu cầu của khách hàng.
5. Ngày sản xuất: (In trên bao bì)
6. Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.
7. Thành phần hoặc thành phần định lượng: Đường; Bột kem không sữa (Glucose syrup, Protein từ sữa – caseinates); Bột kem tạo bọt; Cà phê hoà tan (12%); Maltodextrin; Muối I-ốt (1%) và Hương cà phê bột tổng hợp.
8. Thông tin, cảnh báo: Sản phẩm có chứa sữa.
9. Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản:
- Hướng dẫn sử dụng:
Uống nóng: Hoà tan 1 gói cà phê hoà tan muối với 50ml-70ml nước nóng, khuấy đều và thưởng thức.
Uống lạnh: Hoà tan 2 gói cà phê hoà tan muối với 50ml-70ml nước nóng, thêm đá vào và thưởng thức.
- Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo và thoáng mát.
10. Ghi chú: Thực phẩm (không sử dụng là dược liệu, thực phẩm chức năng).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.



- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.
- Thông tư 24/2019/TT-BYT quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- TCVN 7035:2002 (ISO 11294:1994) về Cà phê bột.
- TCVN 5090:2008 (ISO 4121:2003) về Phân tích cảm quan.
- TCVN 9723:2013 (ISO 20481:2008) về Cà phê và sản phẩm cà phê.
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP của về nhãn hàng hóa.
- Nghị định 111/2021/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa.
- Nghị định 15/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật an toàn thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.



Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2023
ĐẠI DIỆN TÔ CHỨC, CÁ NHÂN
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Chu Tùng Anh

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

(Bao bì ngoài: Túi hoặc hộp giấy)



Tên sản phẩm: Muối CÀ PHÊ HOÀ TAN 279

Thành phần: Đường; Bột kem không sữa (Glucose syrup, Protein từ sữa – caseinates); Bột kem tạo bọt; Cà phê hoà tan (12%); Maltodextrin; Muối I-ốt (1%) và Hương cà phê bột tổng hợp.

Hướng dẫn sử dụng:

Uống nóng: Hoà tan 1 gói cà phê hoà tan muối với 50ml-70ml nước nóng, khuấy đều và thưởng thức.

Uống lạnh: Hoà tan 2 gói cà phê hoà tan muối với 50ml-70ml nước nóng, thêm đá vào và thưởng thức.

Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo và thoáng mát.

Thông tin cảnh báo/khuyến cáo: Sản phẩm có chứa sữa.

Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất: (In trên bao bì)

Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hoá:

Sản phẩm của: Công ty TNHH Thương mại và Chế biến Thực phẩm 279
Địa chỉ: Đội 2, Thôn Đại Lan, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 0948.868.279 – 0916.724.639

Đơn vị sản xuất: Chi nhánh Công ty TNHH Sản xuất Chế biến Cà phê Lâm Lê
Địa chỉ: 81 Đường số 5, Phường 16, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Sản xuất tại Việt Nam.

Số công bố: 02/CONGTY279/2023

Mã số mã vạch: (Ghi theo mã phát hành)

Khối lượng tịnh: (In trên bao bì)

Ghi chú: Thực phẩm (không sử dụng là dược liệu, thực phẩm chức năng).

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN
(Bao bì trực tiếp)



Tên sản phẩm: Muối CÀ PHÊ HOÀ TAN 279

Thành phần: Đường; Bột kem không sữa (Glucose syrup, Protein từ sữa – caseinates); Bột kem tạo bọt; Cà phê hoà tan (12%); Maltodextrin; Muối I-ốt (1%) và Hương cà phê bột tổng hợp.

Hướng dẫn sử dụng:

Uống nóng: Hoà tan 1 gói cà phê hoà tan muối với 50ml-70ml nước nóng, khuấy đều và thưởng thức.

Uống lạnh: Hoà tan 2 gói cà phê hoà tan muối với 50ml-70ml nước nóng, thêm đá vào và thưởng thức.

Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo và thoáng mát.

Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có chứa sữa.

Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất: (In trên bao bì)

Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hoá:

Sản phẩm của: Công ty TNHH Thương mại và Chế biến Thực phẩm 279

Địa chỉ: Đội 2, Thôn Đại Lan, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0948.868.279 – 0916.724.639

Đơn vị sản xuất: Chi nhánh Công ty TNHH Sản xuất Chế biến Cà phê Lâm Lê

Địa chỉ: 81 Đường số 5, Phường 16, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Sản xuất tại Việt Nam.

Khối lượng tịnh: (In trên bao bì)



CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD

PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, P.Bình Trị Đông B, Q.Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office: No.39A, 4th street, Bình Trị Đông B ward, Bình Tân district, HCM city
Tel: (028) 39158936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktclviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com



Số/ No: 18589 2311/KQ
Mã số/ Code: 7342 2311
Mã số mẫu/ Sample code: 23283 2311
Trang/ Page: 1/ 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

Tên khách hàng/ Client : **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM 279**
Địa chỉ/ Address : **Đội 2, thôn Đại Lan, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **23/11/2023** Ngày phân tích/ Date of analysis : **VS:23/11/2023
11:24/11/2023**
Ngày trả kết quả/ Date of issue : **30/11/2023**
Loại mẫu/ Kind of sample : **Cà phê Số lượng mẫu/ Quantity of sample : 01 mẫu**
Tên mẫu/ Name of sample : **MUỐI CÀ PHÊ HOÀ TAN 279**
Tình trạng mẫu/ State of sample : **Đóng gói kín**



STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT
1	Cảm quan			
	Màu sắc	TCVN 5090 : 2008	-Màu trắng và nâu đặc trưng sản phẩm.	-
	Mùi ,vị		-Đặc trưng sản phẩm, không có mùi vị lạ.	-
	Trạng thái		-Dạng bột toí khô, không có vật thể lạ.	-
2	Độ ẩm (*)	TCVN 7035 : 2002 (ISO 11294 : 1994)	2,24	%
3	Khả năng hòa tan trong nước nóng	TCVN 5090 : 2008	-Tan hoàn toàn trong 2 phút sau khi khuấy đều	-
4	Caffein (*)	TCVN 9723 : 2013	0,48	%
5	Arsen (As) (*)	AOAC 986.15	Không phát hiện (LOD=0,05)	mg/kg
6	Cadimi (Cd) (*)	AOAC 999.11	Không phát hiện (LOD=0,0015)	mg/kg
7	Chì (Pb) (*)	AOAC 999.11	Không phát hiện (LOD=0,01)	mg/kg
8	Thủy ngân (Hg) (*)	AOAC 974.14	Không phát hiện (LOD=0,015)	mg/kg

PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by: **Bộ Y Tế - Cục An toàn Thực phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety; Bộ NN&PTNT - Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department; Bộ Công Thương - Ministry of Industry and Trade of The Socialist Republic of Vietnam.**

No. Document: QTCL-13/BM02
Version: 09
Date of issue: 18/08/2023

SỰ KHÁC BIỆT TỪ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VÀ CHUYÊN MÔN
MAKING DIFFERENCES FROM QUALITY OF SERVICES AND KNOWLEDGE



CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD

PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, P. Bình Trị Đông B, Q. Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office: No.39A, 4th street, Bình Trị Đông B ward, Bình Tân district, HCM city
Tel: (028) 39158936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktelviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com



Số/ No: 18589 2311/KQ
Mã số/ Code: 7342 2311
Mã số mẫu/ Sample code: 23283 2311
Trang/ Page: 2/ 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT
9	Ochratoxin A (*)	SOP.01-363 : 2022 (Ref. AOAC 2004.10)	Không phát hiện (LOD=0,2)	µg/kg
10	Salmonella (*)	TCVN 10780 – 1 : 2017; ISO 6579 – 1 : 2017/AMD 1 : 2020	Không phát hiện	trong 25g

Ghi chú/ Notes:

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.

Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.

Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.

LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: Limit of Detection. Kết quả được biểu thị < 1, < 10 CFU/đơn vị tính khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ The expression of results is less than 1 or less than 10 CFU/unit when the dish contains no colonies.

(*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017).

(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (s/c): Items are tested by subcontractor

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trường

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



ThS. Nguyễn Văn Tâm

PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by: Bộ Y Tế - Cục An toàn Thực phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety; Bộ NN&PTNT - Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department, Bộ Công Thương - Ministry of Industry and Trade of The Socialist Republic of Vietnam.

No. Document: QTCL-13/BM02

Version: 09

Date of issue: 18/08/2023

SỰ KHÁC BIỆT TỪ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VÀ CHUYÊN MÔN
MAKING DIFFERENCES FROM QUALITY OF SERVICES AND KNOWLEDGE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG GIA CÔNG SẢN PHẨM

Số: *02* /2023/HDGC/279-LL

Hôm nay, ngày *15* / *10* /2023, tại 81 đường số 5, phường 16, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

BÊN GIA CÔNG (BÊN A): Chi nhánh Công ty TNHH sản xuất chế biến cà phê Lâm Lê

Địa chỉ: 81 đường số 5, phường 16, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh;

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0304339690-003 do Phòng Đăng ký kinh doanh TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 12/11/2018; Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018 số 8935293400015-FSMS;

Đại diện theo pháp luật là (ông) Nguyễn Ngọc Lâm, hiện đang là Giám đốc chi nhánh;

BÊN ĐẶT HÀNG (BÊN B): Công ty TNHH Thương mại và Chế biến Thực phẩm 279

Địa chỉ: Đội 2, thôn Đại Lan, xã Duyên Hà, huyện Thanh Trì, thành Phố Hà Nội;

Giấy chứng nhận đăng doanh nghiệp số 01110508212 Phòng Đăng ký kinh doanh TP. Hà Nội cấp ngày 13/10/2023;

Đại diện theo pháp luật là (bà) Phan Thị Lợi, giữ chức danh Giám đốc.

Điều 1. Nội dung công việc

Theo đề nghị của Bên B, Bên A đồng ý thực hiện gia công chế biến cà phê hoà tan theo các yêu cầu đặt ra của Bên B và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành về vệ sinh an toàn thực phẩm, cụ thể như sau:

1. Yêu cầu gia công chế biến: Cà phê hoà tan.
2. Tên sản phẩm:
 - Muối cà phê hoà tan 279;
 - Cà phê muối hoà tan 279;
 - 3in1 cà phê hoà tan 279;
 - Cà phê hoà tan 3in1 279.
3. Chỉ tiêu cảm quan: Màu sắc và mùi vị mang đặc trưng của sản phẩm, không có mùi vị lạ; trạng thái dạng bột tơi khô, không có vật thể lạ.
4. Quy cách đóng gói: 20 gói/hộp, 16 gói/hộp, 10 gói/hộp (mỗi gói nhỏ 16g, 12g hoặc 10g) hoặc theo yêu cầu cụ thể khác của Bên B.
5. Chất liệu bao bì: Theo thiết kế và tuân thủ các yêu cầu về an toàn, vệ sinh thực phẩm.

6. Bên A có thể đặt in bao bì sản phẩm theo chi định của Bên B. Bao bì sản phẩm phải có các nội dung bắt buộc theo Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa và Nghị định 111/2021/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa.

Điều 2. Thời gian thực hiện hợp đồng

1. Trong thời hạn 05 ngày kể từ khi ký Hợp đồng này, Bên A sẽ cung cấp tối thiểu 02 (hai) mẫu thử/sản phẩm để Bên B mang đi kiểm nghiệm, thử nghiệm an toàn thực phẩm theo các chi tiêu. Mẫu thử phải ở dạng thành phẩm, được đóng gói kín, đầy đủ thông tin và còn thời hạn sử dụng.
2. Nếu các chi tiêu trong kết quả kiểm nghiệm, thử nghiệm đạt chuẩn cho phép, Bên A sẽ tiến hành sản xuất theo từng đơn đặt hàng cụ thể. Nếu có bất kỳ một chi tiêu nào trong kết quả kiểm nghiệm, thử nghiệm không đạt yêu cầu, Bên A có trách nhiệm khắc phục các thiếu sót để đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, cung cấp lại các mẫu thử và chịu các chi phí kiểm nghiệm lại.

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

1. Đảm bảo thực hiện đúng tiến độ và yêu cầu công việc đã thống nhất theo Hợp đồng này.
2. Cung ứng toàn bộ nguyên vật liệu để gia công, bao gồm liên hệ, tìm kiếm và chịu trách nhiệm về nguyên vật liệu đạt tiêu chuẩn đầu vào.
3. Cung cấp các giấy tờ cần thiết (bản gốc, bản chính và/hoặc bản công chứng/chứng thực), hỗ trợ Bên B trong việc kiểm nghiệm, thử nghiệm và công bố sản phẩm theo các tiêu chuẩn của pháp luật hiện hành; Có trách nhiệm xuất trình, cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến sản phẩm và hóa đơn tài chính cho Bên B.
4. Không được tự ý bán sản phẩm của Bên B cho người khác, không dùng bao bì, nhãn mác mang thương hiệu của Bên B để sản xuất và kinh doanh, bán hàng ra thị trường (bà gồm cả việc xuất khẩu hàng hoá). Nếu Bên A vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Bên B.
5. Không sử dụng công thức, thành phần của sản phẩm mà Bên B đã duyệt để sản xuất, gia công, chế biến hoặc chuyển nhượng, tặng cho bất kỳ Bên thứ ba nào khác. Nếu Bên A vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Bên B.
6. Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm gia công; thu hồi và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Bên B và khách hàng của Bên B đối với những sản phẩm bị lỗi do khâu thu mua, chế biến gia công đã được bán/phân phối ra thị trường.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

1. Thống nhất kế hoạch thời gian thực hiện từng nội dung công việc cụ thể với Bên A.
2. Cử người đại diện để kiểm tra, giám sát việc gia công tại nơi nhận gia công (nếu cần).
3. Thanh toán phí gia công theo Điều 5 của Hợp đồng này cho Bên A.
4. Chịu trách nhiệm đối với tính hợp pháp về quyền sở hữu trí tuệ của sản phẩm gia công; cam kết



là chủ sở hữu hợp pháp của logo, nhãn hiệu được gắn trên bao bì sản phẩm và chịu trách nhiệm trong trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ đối với logo, nhãn hiệu này.

Điều 5. Phí gia công và điều kiện thanh toán

1. Phí gia công được tính dựa trên số lượng sản phẩm của từng đơn đặt hàng cụ thể. Bên A tiến hành thu mua cả phê đạt các yêu cầu về chất lượng theo quy định của pháp luật hiện hành.
2. Việc thanh toán sẽ được thực hiện bằng hình thức trả tiền mặt trực tiếp hoặc chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng mà Bên A chỉ định.

Điều 6. Giao nhận sản phẩm gia công

1. Sản phẩm gia công theo từng đơn đặt hàng sẽ được giao đến địa chỉ mà Bên B chỉ dẫn.
2. Bên A phụ trách toàn bộ việc đóng gói vận chuyển sản phẩm gia công, liên hệ và thanh toán chi phí cho đơn vị vận chuyển để gửi hàng đi.

Điều 7. Giải quyết tranh chấp

1. Nếu có tranh chấp xảy ra, các Bên sẽ tiến hành đàm phán, thương lượng với nhau.
2. Nếu không thể thỏa thuận được phương án giải quyết, một trong các Bên có quyền khởi kiện ra cơ quan tòa án cấp có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Điều 8. Điều khoản thực thi

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi các Bên thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc theo quy định chấm dứt của Hợp đồng này.
2. Hợp đồng chỉ được sửa đổi, bổ sung khi có sự nhất trí bằng văn bản của hai Bên.
3. Hợp đồng này chấm dứt khi các Bên không còn tư cách chủ thể hoặc các Bên không còn nhu cầu hợp tác với nhau.
4. Hợp đồng này được lập thành 05 bản có giá trị như nhau: Bên A giữ 01 bản; Bên B giữ 04 bản, trong đó 01 bản để lưu, 01 bản gửi cho đơn vị kiểm nghiệm (nếu cần) và 02 bản nộp kèm hồ sơ tự công bố sản phẩm theo quy định pháp luật.

**ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH**



Nguyễn Ngọc Lâm

**ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC**



Phan Thị Lợi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

GIẤY ỦY QUYỀN
Số: 01/2023/GUQ-279

Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH Thương mại và Chế biến Thực phẩm 279;

Căn cứ vào chức năng và quyền hạn của Giám đốc công ty.

Tôi, người ký tên dưới đây:

(bà) Phan Thị Lợi, là người đại diện theo pháp luật giữ chức danh Giám đốc của Công ty TNHH Thương mại và Chế biến Thực phẩm 279 (MSDN/MST: 0110508212), CCCD số 001179020268 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 02/03/2022;

nay ủy quyền cho:

(ông) Chu Tùng Anh, giữ chức danh Phó Giám đốc của Công ty TNHH Thương mại và Chế biến Thực phẩm 279, CCCD số 001092041091 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 18/05/2023;

với nội dung, phạm vi ủy quyền như sau:

(ông) Chu Tùng Anh được thay mặt và nhân danh tôi thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của người đại diện theo pháp luật nhằm phục vụ lợi ích của Công ty như sau:

(i) quyết định và ký hồ sơ, giấy tờ, văn bản, hợp đồng liên quan đến Sở hữu trí tuệ như: đăng ký bảo hộ (xác lập quyền/dăng ký mới), sửa đổi, chuyển nhượng, chuyển giao, cấp đổi, cấp lại, hiệu đính/hiệu chỉnh, gia hạn, duy trì, phản đối, khiếu nại, giám định, hoặc xử lý hành vi xâm phạm tới quyền sở hữu trí tuệ của Công ty.

(ii) quyết định và ký hồ sơ, giấy tờ, văn bản, hợp đồng để thực hiện (các) thủ tục hành chính cho Công ty theo quy định của pháp luật (bao gồm nhưng không giới hạn các thủ tục kiểm nghiệm/thử nghiệm sản phẩm, công bố sản phẩm, đăng ký và/hoặc gia hạn sử dụng mã số mã vạch).

(iii) quản lý và sử dụng con dấu của Công ty, bao gồm cả việc làm lại con dấu trong trường hợp con dấu bị mòn, mờ, cũ hoặc bị mất.

(iv) thực hiện các công việc khác như công chứng/chứng thực giấy tờ, dịch thuật tài liệu cần thiết, lưu giữ tài liệu, chuyển phát, liên hệ và làm việc với (các) cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp và/hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục nêu trên.

trong thời hạn ủy quyền là:

36 (ba mươi sáu) tháng Dương lịch kể từ thời điểm ký Giấy Ủy Quyền này.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 10 năm 2023

NGƯỜI ỦY QUYỀN
GIÁM ĐỐC

(Ký tên và đóng dấu)



Phan Thị Lợi

Xác nhận và đồng ý bởi:

Chu Tùng Anh

Ngày xác nhận: 25 / 10 / 2023

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Mã số doanh nghiệp: 0110508212

Đăng ký lần đầu: ngày 13 tháng 10 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM 279

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 279 FOOD PROCESSING AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Đội 2, thôn Đại Lan, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0948868279

Email:

Fax:

Website:

3. Vốn điều lệ : 5.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Năm tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	PHAN THỊ LỢI	Việt Nam	Số 4 ngõ 18, đường Phụ Khang 2, thôn Phụ Khang, Xã Đường Lâm, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.000.000.000	60,000	001179020268	

2	TRẦN VĂN DŨNG	Việt Nam	52 Vũ Trọng Phụng, Phường Thống Nhất, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	2.000.000.000	40,000	036079012388
---	---------------	----------	---	---------------	--------	--------------

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: PHAN THỊ LỢI

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/09/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001179020268

Ngày cấp: 02/03/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 4 ngõ 18, đường Phú Khang 2, thôn Phú Khang, Xã Đường Lâm, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 4 ngõ 18, đường Phú Khang 2, thôn Phú Khang, Xã Đường Lâm, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số chứng thực: Quyền số: 01 SCT/BS

Ngày: 20-10-2023

PHÓ CHỦ TỊCH UBND P. TÂN THỚI HÒA



Phạm Văn Toàn



Đỗ Văn Linh

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH**

BẢN SAO

Mã số chi nhánh: 0304339690-003

Đăng ký lần đầu: ngày 12 tháng 11 năm 2018

1. Tên chi nhánh:

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CHẾ BIẾN CÀ PHÊ LÂM LỆ
Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài: BRANCH OF LAM LE COFFEE
PRODUCTION PROCESSING COMPANY LIMITED

Tên chi nhánh viết tắt:

2. Địa chỉ:

81 Đường Số 5, Phường 16, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: NGUYỄN NGỌC LÂM

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *20/08/1962*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *020803530*

Ngày cấp: *23/10/2008*

Nơi cấp: *Công an thành phố Hồ Chí Minh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *6/23 Phạm Văn Chiêu, Phường 16, Quận Gò Vấp,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *6/23 Phạm Văn Chiêu, Phường 16, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí
Minh, Việt Nam*

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CHẾ BIẾN CÀ PHÊ LÂM LỆ

Mã số doanh nghiệp: 0304339690

Địa chỉ trụ sở chính: *6/23 Phạm Văn Chiêu, Phường 16, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ
Chí Minh, Việt Nam*

**Chứng thực bản sao
đúng với bản chính**

Ngày: **28-10-2023**

030442

Số chứng thực: **01.SCT/BS**



CÔNG CHỨNG VIÊN
Lưu Thị Đào

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Thanh Huyền

BẢN SAO

ISO CERT
Hải Hòa Công Thịnh Vương

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số 8935293400015-FSMS

CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM CỦA
**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
CHẾ BIẾN CÀ PHÊ LÂM LỆ**

Trụ sở và Nhà xưởng: 81 Đường số 5 (Số mới 564/32 Đường Phạm Văn Chiêu), Phường 16,
Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 22000:2018

PHẠM VI CHỨNG NHẬN:

Gia công sản xuất (phối trộn, đóng gói) các sản phẩm:
Cà phê (dạng bột, hòa tan, hạt); Trà (dạng bột hòa tan).

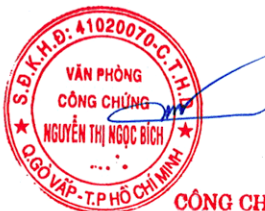
(Mã ngành: CIV)

Chứng thực bản sao
đúng với bản chính

Ngày: 28-10-2023

Số chứng thực: 030441 Quyền số: 01.SCT/BS

Ngày chứng nhận : 31.05.2022
Ngày phát hành : Lần 2 - 11.08.2023
Ngày hết hạn : 30.05.2025
Chi tiết tại quyết định số : 11082307/QĐ-ISO CERT



CÔNG CHỨNG VIỆN

Trần Thị Đào
GIÁM ĐỐC



Mã Truy Xuất Chứng Chỉ:
8935293400015



VICAS 067-FSMS



ISO CERT
ISO 22000:2018



ThS. Vũ Hoàng Tuấn

Tra cứu hiệu lực chứng chỉ tại: <https://isocert.net/tra-cuu-giay-chung-nhan>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISO CERT

Số 40 dãy A, Lô 12 KĐT mới Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Hotline: 1900.636.538. VPHN: 02473.036.538. VPHCM: 02873.056.538. Email: contacts@isocert.org.vn. Website: <http://isocert.org.vn>



BẢN SAO

ISOCERT
Harmonization And Prosperity

CERTIFICATE

No. 8935293400015-FSMS

THIS IS TO CERTIFY THAT THE FOOD SAFETY MANAGEMENT SYSTEM OF
**BRANCH OF LAM LE COFFEE PRODUCTION
PROCESSING COMPANY LIMITED**

Head office and Factory: 81 Street No. 5 (New No. 564/32 Pham Van Chieu Street), Ward 16,
Go Vap District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Has been assessed and found to conform with requirements of the following standard:

ISO 22000:2018

thực bản sao
đúng với bản chính

SCOPE CERTIFIED:

Processing, producing (mixing, packing) Products:

Ngày: 28-10-2023

Coffee (powder, soluble, granules); Tea (soluble powder form).
Số chứng chỉ: 01123915. Quyền số: 01.SCT/BS

(Category: CIV)



CÔNG CHỨNG VIÊN
Trần Thị Đào

Certification date : 31.May.2022
Issue date : 2nd issue - 11.Aug.2023
Expiration date : 30.May.2025
Details in decision No. : 11082307/QD-ISOCERT



Retrieval Information Code:
8935293400015



VICAS 067-FSMS



**ISOCERT
ISO 22000:2018**



MSc. Vu Hoang Tuan

Check the validity of the certificate: <https://isocert.net/tra-cuu-giay-chung-nhan>

ISOCERT INTERNATIONAL CERTIFICATION AND INSPECTION JOINT STOCK COMPANY

No.40 A Row, Block 12, Dinh Cong New Urban Area, Dinh Cong Ward, Hoang Mai District, Hanoi

Hotline: 1900.636.538 Hanoi office: 02473.036.538 HCM office: 02873.056.538 E-mail: contact@isocert.com



PHIẾU BẢO PHÁT

Bưu cục: 760717 - Lũy Bán Bích

BƯU ĐIỆN VIỆT NAM
BĐ16



EU720721394VN

Bưu cục nhận yêu cầu
(Ký tên và đóng dấu)

Phiếu báo phát này được chuyển cho Ông/Bà: **CHU TÙNG ANH**

Địa chỉ: 23E LÊ QUÁT TÂN THỜI HÒA TÂN PHÚ TP HCM - P. Tân Thới Hoà - Q. Tân Phú - TP. Hồ Chí Minh

Xin báo cho Ông/Bà biết ² bưu gửi
gửi tại Bưu cục Lũy Bán Bích

số hiệu EU720721394VN

Mã ĐH:

ngày 01-12-2023



đã được phát cho Ông/Bà ³ CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM địa chỉ ³ 143 HỒ ĐẮC DI QUANG TRUNG ĐÔNG ĐA HÀ NỘI
SÂN THỦY SẢN HÀ NỘI

ngày

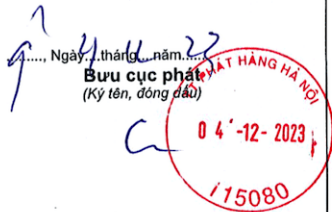
Người nhận
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phùng



EX 07 422820 6 VN

Ngày SX
06/08/2023



GDV: LÊ PHƯƠNG QUỲNH

Phần dành cho bưu cục phát bưu



PHIẾU BẢO PHÁT

Bưu cục: 760717 - Luỹ Bán Bích

BƯU ĐIỆN VIỆT NAM
BD16



EU721213328VN

Phiếu bảo phát này được chuyển cho Ông/Bà: **CHU TÙNG ANH**

Bưu cục nhận yêu cầu
(Ký tên và đóng dấu)

Địa chỉ: 23E LÊ QUÁT PHƯỜNG TÂN THỚI HÒA QUẬN TÂN PHÚ TP HCM - P. Tân Thới Hoà - Q. Tân Phú - TP.
Hồ Chí Minh



Xin báo cho Ông/Bà biết ² bưu gửi
gửi tại Bưu cục Luỹ Bán Bích

số hiệu EU721213328VN

Mã DH:

ngày 05-12-2023

đã được phát cho Ông/Bà ³ CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM địa chỉ ³ 143 HỒ ĐẮC DI QUANG TRUNG QUẬN ĐÔNG ĐÀ HÀ NỘI
SÂN VÀ THỦY SẢN HÀ NỘI

ngày

Người nhận
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày... tháng... năm...
07/12/2023

Bưu cục phát
(Ký tên, đóng dấu)



Ngày SX
06/08/2023

GDV: NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN

Phần dành cho bưu cục phát bưu



PHIẾU BÁO PHÁT

Bưu cục: 760717 - Lũy Bán Bích

ĐƯU ĐIỆN VIỆT NAM
ĐD16



EU720798067VN

Bưu cục nhận
(Ký tên và đóng dấu)



Phiếu báo phát này được chuyển cho Ông/Bà: **CHU TÙNG ANH**

Địa chỉ: **23E LÊ QUÁT TÂN THỜI HÒA TÂN PHÙ TP HCM - P. Tân Thời Hoà - Q. Tân Phú - TP. Hồ Chí Minh**

Xin báo cho Ông/Bà biết ² bưu gửi
gửi tại Bưu cục **Lũy Bán Bích**

số hiệu **EU720798067VN**

Mã ĐH:
ngày **12-12-2023**

đã được phát cho Ông/Bà ³ **CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG I ẨM địa chỉ ⁴ 143 HỒ ĐẮC DI QUANG TRUNG ĐÔNG ĐA HÀ NỘI
SẢN THỦY SẢN HÀ NỘI**

ngày

Người nhận
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kiên



EX 07 423373 6 VN

Ngày SX
06/08/2023

GDV: LÊ PHƯƠNG QUỲNH

Phần dành cho bưu cục phát thư



PHIẾU BÁO PHÁT

Bưu cục: 760717 - Lũy Bán Bích

BƯU ĐIỆN VIỆT NAM
BĐ16



EU720887005VN

Phiếu báo phát này được chuyển cho Ông/Bà: ¹ CHU TÙNG ANH (CÔNG TY TNHH TM CB TP 279)

Bưu cục nhận yêu cầu

(Ký tên và đóng dấu)

Địa chỉ: 23E LÊ QUÁT TÂN THỚI HÒA TÂN PHÚ TP HCM - P. Tân Thới Hoà - Q. Tân Phú - TP. Hồ Chí Minh

Xin báo cho Ông/Bà biết ² bưu gửi
gửi tại Bưu cục Lũy Bán Bích

số hiệu EU720887005VN

Mã DH:

ngày 15-01-2024



đã được phát cho Ông/Bà ³ CHỊ MINH PHƯƠNG (CHI CỤC NÔNG LÂM HẢ địa chỉ ³ 143 HỒ ĐẮC DI QUANG TRUNG ĐÔNG ĐA HÀ NỘI
NỘI)

ngày

Người nhận
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 16 tháng 1 năm 2024
TT PHÁT Bưu cục phát
(Ký tên, đóng dấu)
16-01-2024
715080



EX 07 420781 5 VN

Ngày SX
06/08/2023

GDV: LÊ PHƯƠNG QUYNH

Phần dành cho bưu cục phát bưu